

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 228/2023/HS-ST

Ngày: 22-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Tín

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Công;

Bà Lê Thị Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 185/2023/HSST ngày 19 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 236/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 38/2023/HSST-QĐ đối với bị cáo:

Từ Ngọc N, sinh năm 1994 tại tỉnh A; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã C, huyện P, tỉnh A; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Từ Bá T và bà Trần Thị X; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 29/6/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/9/2017, bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2022 cho đến nay. Có mặt.

Bị hại:

- Ông Trần Tuấn K, sinh năm 1996; địa chỉ: Ấp V, xã L, huyện Tr, tỉnh A. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông Nguyễn Gia B, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp 6, xã P, huyện C, tỉnh T. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 2000; địa chỉ: Ấp V, xã B, huyện G, tỉnh T. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Hà Công N, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ 6, Khu phố V, phường T, thị xã D, tỉnh B. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông Trịnh Văn T sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ 4, khu phố T, phường X, thành phố Y, tỉnh B. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

Ông Nguyễn Thành N, bà Hồ Thị H, bà Lâm Thị Thanh L, bà Lê Thị Kim N. Điều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ Ngọc N do không có tiền tiêu xài nên đã nảy sinh ý định tiếp cận và tìm cách lừa dối người có xe mô tô nhằm mục đích để chiếm đoạt xe rồi đem cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Từ ngày 22/11/2022 đến ngày 19/12/2022, thông qua ứng dụng mạng xã hội, Từ Ngọc N đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 22/11/2022, thông qua ứng dụng mạng xã hội, Từ Ngọc N kết bạn với ông Trần Tuấn K thì được ông K rủ đến phòng trọ tại khu phố Thạnh Bình, phường An Thạnh, thành phố T, tỉnh B ăn uống. Lúc này, N đi xe ôm từ phòng trọ khu phố P, phường T, thành phố X, tỉnh B đến phòng trọ của ông K và tham gia nhậu với ông K. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, N kêu K chở đến khu dân cư V mục đích tìm cơ hội chiếm đoạt xe mô tô của K. Sau đó ông K chạy xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 67N1 - 457.79 chở N đi từ khu phố Thạnh Bình, phường A đến đường D35 khu dân cư V, phường A, thành phố T, tỉnh B thì N giả vờ nói với K dừng xe lại để mua hũ tiêu mang về phòng trọ của N cùng ăn. Lúc này, N nói dối K là để N đi mua trà sữa nên K tin lời xuống xe đợi mua hũ tiêu thì N đã điều khiển xe mô tô của K chạy đi. Sau khi chiếm đoạt được xe của ông K, bị cáo N chạy xe đến tiệm cầm đồ F tại khu phố T, phường V, thành phố T, tỉnh B do ông Hà Công N làm chủ và cầm được số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) sau đó N tiêu xài hết.

Vụ thứ hai: Bằng thủ đoạn tương tự như trên, ngày 09/12/2022, bị cáo Từ Ngọc N rủ ông Nguyễn Gia B đến đón N tại đường D38 khu dân cư V, phường A, thành phố T, tỉnh B để cùng đi chùa V tại Th mục đích để N tìm cơ hội chiếm đoạt xe mô tô của ông B. Khoảng 17 giờ cùng ngày, ông B điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 63B2 - 873.67 đến nơi hẹn trên đón N đi. Lúc này, N yêu cầu ông B để N chạy xe chở B thì B đồng ý. Sau khi đến chùa V thì N chở B quay về thành phố T, đến đoạn đường phía trước nhà thuốc M6 trên đường 22 tháng 12 thuộc Khu phố 4, phường A, thành phố T, tỉnh B thì N giả vờ bị đau đầu và kêu B vào nhà thuốc tây mua thuốc dùm N, sau đó ông B xuống xe vào tiệm thuốc M6 mua thuốc thì N liền chạy xe mô tô bỏ đi. Sau khi N chiếm đoạt xe của ông B thì N chạy xe vào tiệm cầm đồ Phú Cường tại khu phố X, phường V, thành phố T, tỉnh B do ông Trịnh Văn T làm chủ và cầm được số tiền 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng) và tiêu xài hết.

Vụ thứ ba: Với thủ đoạn tương tự trên, Từ Ngọc N làm quen và hẹn ông Nguyễn Văn Nh đến đón N đi chơi. Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 19/12/2022, Nh điều khiển xe mô tô Vario 125, màu xanh đen biển số 63B7-661.35 đến cuối đường D38 giao nhau với đường D6 khu dân cư Việt Sing thuộc khu phố 4, phường A đón N đi chơi. Lúc này, N yêu cầu Nh để N chạy xe chở Nh thì Nh đồng ý. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, N điều khiển xe mô tô chở Nh đến trước nhà thuốc tây T - đường 22 tháng 12 thuộc khu phố 4, phường A, thành phố T, tỉnh B thì N giả vờ cần mua thuốc đau đầu nên dừng xe và kêu

Nh xuống xe đi vào tiệm thuốc tây mua thuốc dùm N. Tin tưởng N, ông Nh xuống xe đi vào mua thuốc thì N liền điều khiển xe mô tô của Nh bỏ chạy đi chiếm đoạt xe mô tô của Nh. Đến ngày 22/12/2022, ông Nh phát hiện Từ Ngọc N và xe Honda Vario biển số 63B7 - 661.35 tại quán cà phê MG - khu dân cư H, khu phố D, phường A, thành phố Phố T, tỉnh B thì ông Nh trình báo Công an phường A đưa N về Công an phường làm việc, sau đó Công an phường A lập hồ sơ chuyển giao Từ Ngọc N cùng tang vật cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Qua điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tạm giữ tang vật gồm:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario biển số 63B7 - 661.35;
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 63B2 - 873.67;
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vission biển số 67N1 - 457.79;
- 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy J6.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 03 tháng 01 năm 2023 của Hội đồng định giá trong tổ tụng thành phố T kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vission, biển số 67N1 - 457.79 trị giá 25.000.000 đồng (Hai mươi năm triệu đồng); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 63B2 - 873.67 trị giá 41.700.000 đồng (Bốn mươi một triệu bảy trăm nghìn đồng) và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, biển số 63B7 - 661.35 trị giá 41.500.000 đồng (Bốn mươi một triệu năm trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 108.200.000 đồng (Một trăm lẻ tám triệu hai trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 196/CT-VKS-TA ngày 16/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố bị cáo Từ Ngọc N về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự:

- Các bị hại Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Gia B và Trần Tuấn K đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề nghị giải quyết.

- Ông Hà Công N yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) và ông Trịnh Văn T yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng) là tiền bị cáo đã cầm xe mô tô, do đó bị cáo N có trách nhiệm trả lại cho ông Hà Công N, ông Trịnh Văn T số tiền nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Bị cáo đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Từ Ngọc N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, có đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Bị cáo Từ Ngọc N đã dùng thủ đoạn làm quen với các bị hại Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Gia B và Trần Tuấn K thông qua mạng xã hội, sau đó vào các ngày 22/11/2022, 12/09/2022, 19/12/2022 bị cáo hẹn các bị hại dùng xe mô tô chở bị cáo đi chơi, trên đường đi bị cáo đưa thông tin gian dối để bị hại giao xe cho bị cáo điều khiển rồi sau đó chiếm đoạt xe mô tô của các bị hại. Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 03 tháng 01 năm 2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng thành phố T kết luận tài sản bị chiếm đoạt gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario biển số 63B7 - 661.35; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 63B2 - 873.67; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vission biển số 67N1 - 457.79 có tổng giá trị là 108.200.000 đồng.

[2.2] Do đó Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn chiếm đoạt tài sản của người khác bị cáo cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Đối với ông Hà Công N và Trịnh Văn T nhận cầm xe mô tô Honda Vission biển số 67N1 - 457.79 và xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 63B2 - 873.67 do bị cáo đem đến cầm, do ông N và ông T không biết đây là xe bị cáo chiếm đoạt được của người khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không xử lý đối với ông N và ông T là phù hợp.

[8] Đối với các xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario biển số 63B7 - 661.35; xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 63B2 - 873.67; xe mô tô nhãn hiệu Honda Vission biển số 67N1 - 457.79 là tài sản của các bị hại Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Gia B và Trần Tuấn K. Các bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Ông Hà Công N yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) và ông Trịnh Văn T yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng). Bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Đối với 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy J6 thu giữ của bị cáo, đây là điện thoại di động bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, do đó cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Từ Ngọc N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Từ Ngọc N 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/12/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và ông Hà Công N, ông Trịnh Văn T. Bị cáo phải bồi thường cho ông Hà Công N số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) và phải bồi thường cho ông Trịnh Văn T số tiền 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy J6.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/6/2023 giữa Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T).

5. Về án phí: Bị cáo Từ Ngọc N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.350.000 đồng (hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản

án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Công an thành phố T;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Trung Tín